TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 02/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lai Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Anh Khoa**

2. Bà **Trần Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLHS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2021/QĐXXST-HS ngày 12/3/2021 đối với bị cáo:

LÊ MINH Đ, Tên gọi khác: không; Sinh năm 1992 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 107/60/24, đường H, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh C, năm sinh: Không rõ (còn sống) và bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1968 (còn sống); Bị cáo chung sống như vợ chồng với Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại*: Ông **Tạ Văn X**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 156, đường B, phường D, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Đoàn Văn P**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 13/13, đường Ng, phường Th, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 107/60/24, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Kim Ph**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 107/60/24, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Bà **Phạm Thị Cẩm T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp M, xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2020, Lê Minh Đ được cha dượng là ông Đoàn Văn P nhờ đến quán Bida tên Longoni tại số 162/16 đường Q, phường Kh, quận N, thành phố Cần Thơ để giữ xe thuê dùm ông P do ông P bận công việc riêng. Trong lúc giữ xe khách, Đ nhìn thấy ông Tạ Văn X - khách chơi bida từ trong quán đi ra mở cốp xe mô tô hiệu Liberty biển số 65B1-211.00 lấy đồ cá nhân và tiền. Lúc này Đ nhìn thấy có nhiều tiền trong cốp xe nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền. Khi ông X đi vào tiệm tiếp tục chơi bida thì Đ tiến đến vị trí xe mô tô và dời xe mô tô đến vị trí khác khuất tầm quan sát của Camera rồi dùng tay phải luồn tay vào bên trong lấy trộm 01 cọc tiền cất giấu vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục giữ xe đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày thì giao công việc giữ xe lại cho ông P. Đ mang số tiền về nhà tự mình chia ra cất giấu, Đ cho người thân gồm: mẹ ruột Nguyễn Kim Ph 2.350.000 đồng, gửi cho bà ngoại 300.000 đồng, cho cậu ruột Nguyễn Văn L 300.000 đồng.

Ông Tạ Văn X, khi đi ra vị trí xe định điều khiển về nhà thì phát hiện cốp xe bị vênh nên anh nghi ngờ, kiểm tra thì phát hiện bị mất toàn bộ số tiền Việt Nam khoảng 60.000.000 đồng để trong cốp nên trình báo Công an phường Xuân Khánh làm rõ.

Tiến hành trích xuất Camera tại tiệm Bida phát hiện Lê Minh Đ là người lấy trộm tiền trong cốp xe của ông Tạ Văn X nên Cơ quan điều tra tiến hành mời Đ làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của ông X nhưng không xác định được chính xác số tiền là bao nhiêu vì khi lấy trộm Đ không kiểm đếm mà giấu vào túi quần và mang về nhà cất giấu. Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an được số tiền 18.520.000 đồng.

Quá trình điều tra Đ tiếp tục khai nhận còn cất giấu tiền tại nhà (dưới chậu sành) nên Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ địa chỉ: 107/60/24

đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ: thu giữ thêm số tiền 18.000.000 đồng.

Đối với số tiền bị mất trộm theo trình bày của ông X là khoảng 60.000.000 đồng nhưng ông X không cung cấp được nguồn gốc chứng minh, không xác định được số tiền bị mất cụ thể. Ngoài ra, bị can Đ chỉ thừa nhận lấy 36.520.000 đồng, không thừa nhận lấy trộm số tiền đến 60.000.000 đồng. Do vậy, số tiền Đ chiếm đoạt của ông X là 36.520.000 đồng. Quá trình điều tra bà Nguyễn Kim Ph tự nguyện khắc phục thêm 6.000.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Kim Ph (mẹ ruột Đ), Nguyễn Văn L (cậu ruột Đ) được Đ cho tiền nhưng do Đ nói do trúng số mà có nên chưa có cơ sở xử lý bà Ph, ông L về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Ông X đồng ý nhận lại số tiền 42.520.000 đồng và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Đ.

Tại cáo trạng số: 48/CT-VKSNK ngày 23/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Bà Nguyễn Kim Ph không tranh luận.

* Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Minh Đ về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Tạ Văn X số tiền 36.520.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 25/7/2020, trong lúc giữ xe khách, bị cáo nhìn thấy ông Tạ Văn X từ trong quán bida Longoni đi ra mở cốp xe mô tô hiệu Liberty biển số 65B1-211.00 lấy đồ cá nhân và tiền. Sau đó, bị cáo dời xe mô tô của ông X đến vị trí khác khuất tầm quan sát của Camera rồi dùng tay phải luồn tay vào bên trong lấy trộm 01 cọc tiền cất giấu vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục giữ xe đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày thì giao công việc giữ xe lại cho ông P. Ông Tạ Văn X, khi đi ra về thì phát hiện bị mất toàn bộ số tiền Việt Nam khoảng 60.000.000 đồng. Qua trích xuất Camera tại tiệm Bida phát hiện Lê Minh Đ là người lấy trộm tiền trong cốp xe của ông Tạ Văn X. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo chỉ thừa nhận lấy 36.520.000 đồng. Do ông X không cung cấp được chứng cứ chứng minh được nguồn gốc số tiền 60.000.000 đồng. Vì vậy, xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông X là 36.520.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.

[3] Xét thấy: Bị cáo là người đã thành niên, thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách bất hợp pháp. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục giúp bị cáo thay đổi nhận thức sống, biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp những tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự

nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bệnh lý hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi; đồng thời bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó, không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Vì vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Tạ Văn X số tiền 36.520.000 đồng.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Tạ Văn X số tiền 36.520.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan THAHS Công an Q. Ninh Kiều;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều;
- UBND phường A, Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lai Ngọc Trí